

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN**

TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 07/2024/HNGĐ -ST

Ngày: 26/01/2024

Về việc “Xin ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Minh Thư

2/ Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2023/TLST – HNGĐ ngày 16/11/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tỉnh lộ 28, khu phố B, phường P, TP ., Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Trung T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản khai đề ngày 28/8/2023 chị Đinh Thị V trình bày:

Vào năm 2018, chị Đinh Thị V1 và anh Phan Trung T cưới nhau, hôn nhân do quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, cha mẹ hai bên đồng ý. Chúng tôi có tổ chức lễ cưới. nữ trang cưới gồm 10 chỉ vàng 24k, vợ chồng đã bán tiêu xài hết. Vợ chồng có đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, Vĩnh Long đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 7/5/2018.

Sau ngày cưới vợ chồng anh chị sống bên gia đình anh T tại xã M, huyện B, Vĩnh Long. Sau đó vợ chồng anh chị về bên chị V1 sống tại Tỉnh lộ 28, khu phố B, phường P, TP H, tỉnh Kiên Giang. Khoảng tháng 11/2022 anh chị đã ly thân nên anh T về sống tại xã M, huyện B, Vĩnh Long.

Vợ chồng sống rất hạnh phúc và có sinh được 3 đứa con chung tên Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 05/01/2016; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 28/9/2020; Phan Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/01/2022, hiện các cháu đang sống với chị V1.

Về tài sản chung: trong thời gian chung sống vợ chồng không có tạo ra tài sản chung. Vợ chồng không thiếu nợ ai.

Về mâu thuẫn gia đình: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, đời sống kinh tế tiền bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn, mỗi người có một quan điểm sống, không ai nhường nhịn nhau dẫn đến mâu thuẫn với nhau đến mức trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần khuyên bảo nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị V xin ly hôn với anh Phan Trung T. Về con chung: Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 05/01/2016; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 28/9/2020; Phan Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/01/2022, chị V yêu cầu được quyền nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Phan Trung T vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét đơn xin vắng mặt của chị Đinh Thị V ngày 6/12/2023. Lý do: đường đi đến cơ quan Tòa án quá xa và bận việc mua bán nên không thể dự các phiên hoà giải và phiên tòa xét xử là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Xét Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử anh Phan Trung T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phan Trung T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, chị Đinh Thị V1 và anh Phan Trung T cưới nhau, hôn nhân do quen biết và có tìm hiểu trước sau đó tiến tới hôn nhân. Anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, Vĩnh Long đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 7/5/2018 đây là hôn nhân hợp

pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, đời sống kinh tế tiền bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị V1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị V1 không còn mong muốn cùng anh T1 xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Nên chị V1 xin ly hôn. Xét yêu cầu của chị V1 là có cơ sở nên áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Đinh Thị V được ly hôn anh Phan Trung T

[4] Xét về con chung: Trong thời gian chung sống chị Đinh Thị V và anh Phan Trung T có sinh được 3 đứa con chung tên Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 05/01/2016; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 28/9/2020; Phan Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/01/2022, hiện các cháu đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 3 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của cháu Như Y, G, Gia H1 không bị thay đổi nên để chị V tiếp tục nuôi các cháu là phù hợp với nguyện vọng của V và các cháu. Chị V chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và không trái pháp luật. Xét yêu cầu của chị V là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Đinh Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 05/01/2016; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 28/9/2020; Phan Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/01/2022, chị V chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Trung T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

[5] Về quan hệ tài sản: trong thời gian chung sống chị Đinh Thị V và anh Phan Trung T1 không có tạo ra tài sản chung. Vợ chồng không thiếu nợ ai. Do đó chị Đinh Thị V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Đinh Thị V nộp 300.000 đồng, chị V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_đ 0013197 ngày 16/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị V được ly hôn anh Phan Trung T

2/ Về con chung: Chị Đinh Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngọc Như Y, sinh ngày 05/01/2016; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 28/9/2020; Phan Ngọc Gia H1, sinh ngày 16/01/2022, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Trung T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của anh T.

3/ Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Đinh Thị V nộp 300.000 đồng, chị V được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N₀ 0013197 ngày 16/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử công khai chị Đinh Thị V xin vắng mặt, anh Phan Trung T vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Mỹ Thuận;
- Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu